

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản ; Chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HUỲNH TRƯỜNG GIANG.....

2. Ngày tháng năm sinh: ...28/09/1980.....; Nam; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam ...;

Dân tộc:Kinh.....; Tôn giáo:Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 156, đường D14, KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.....

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0918 755750; E-mail: htgiang@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 04/2003-08/2008: Nghiên cứu viên, Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng,
Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm: 09/2008-07/2010: Nghiên cứu viên, học thạc sĩ tại Khoa Thủy sản, Trường
Đại học Hải dương Quốc Gia Đài Loan

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng, năm: 08/2010-03/2011: Nghiên cứu viên, Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng,
Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm: 04/2011-05/2012: Giảng viên, Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng, Khoa Thủy
sản, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm: 06/2012-08/2014: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Thủy sinh học, Khoa
Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng, năm: 09/2014-01/2018: Giảng viên, nghiên cứu sinh tại Khoa Thủy sản, Trường
Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Bình Đông,
Đài Loan.

Từ tháng, năm: 02/2018-04/2018: Giảng viên, Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng, Khoa
Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm: 05/2018-nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng, Khoa
Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.....

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng, Khoa Thủy sản, Trường Đại
học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3830046

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 09 năm 2003; số văn bằng: 478520; ngành: Nuôi trồng
thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần
Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng 06 năm 2010; số văn bằng: M97330061; ngành: Nuôi
trồng thủy sản; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
Trường Đại học Hải dương Quốc gia Đài Loan, Đài Loan.

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 01 năm 2018; số văn bằng: (107) P0009; ngành: Thủy
sản; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học và
Công nghệ Quốc gia Pingtung (Bình Đông), Đài Loan

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 - Nghiên cứu về sinh thái và quản lý chất lượng môi trường nuôi thủy sản;
 - Nghiên cứu ứng dụng các hoạt chất sinh học, thức ăn tự nhiên nhằm nâng cao tỉ lệ sống, tăng trưởng và sức khỏe của các loài thủy sản nuôi;
 - Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các probiotic và synbiotic để cải thiện chất lượng nước, tăng trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và tỉ lệ sống của các loài thủy sản nuôi.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
 - Đã hướng dẫn (số lượng)01..... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp Bộ, 01 cấp Trường;
 - Đã công bố (số lượng) ...47..... bài báo khoa học, trong đó ...09..... bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó 01 bài báo dùng thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 1 học viên cao học);
 - Đã được cấp (số lượng) ...0..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản ...0..., trong đó0..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 19 năm (2003-2021) công tác tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, bản thân luôn phấn đấu, trao dồi kiến thức để trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng ngành nghề sau khi ra trường. Sau khi được nhận vào công tác tại Bộ môn Thủy sinh học ứng dụng, Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, Bộ môn có nhiều lĩnh vực chuyên môn tập trung vào các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng vào nuôi trồng thủy sản, bao gồm: sinh lý động vật thủy sản, sinh thái, môi trường nuôi thủy sản, phân tích chất lượng nước, phân loại tôm/cá, thức ăn tự nhiên trong thủy sản, vi sinh vật hữu ích trong nuôi trồng thủy sản. Tôi được phân công tham gia nghiên cứu các đề tài nghiên cứu liên quan đến chất lượng nước, xử lý nước, chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ thực tập các môn học liên quan đến thu mẫu và phân tích chất lượng nước trong ao nuôi và các nguồn nước phục vụ cho nuôi trồng thủy sản. Tháng 09/2008, tôi được cử đi học thạc sĩ tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Hải dương Quốc gia Đài Loan chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản. Trong thời gian này, tôi được tiếp cận với các nghiên cứu về các hoạt chất sinh vật biển, đặc biệt là các chiết suất từ rong biển và ảnh hưởng của chúng lên tăng trưởng và miễn dịch của tôm. Sau khi hoàn thành thạc sĩ, với kiến thức về hoạt

chất rong biển và miễn dịch tôm tôi đã thực các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và cấp Bộ, hướng dẫn nhiều sinh viên đại học chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, sinh học biển, nuôi và bảo tồn sinh vật biển. Tháng 09/2014, tôi được cử đi học tiến sĩ tại Khoa Thủy sản, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Pingtung (Bình Đông), Đài Loan chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản. Trong thời gian này, tôi có điều kiện tiếp cận với nhiều kỹ thuật, công nghệ mới như công nghệ vi sinh, công nghệ sinh học (metagenomics và metabolomic), tôi đã tập trung nghiên cứu về cơ chế tác động của vi sinh lên tăng trưởng và miễn dịch của tôm. Tôi luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi nhiều kỹ thuật cao hơn để có thể vừa phục vụ nghiên cứu, vừa đào tạo sinh viên của Khoa Thủy sản. Tôi đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì. Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ và đã nghiệm thu thành công. Đã công bố được 47 bài báo khoa học trong đó có 9 bài báo quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/SCIE.

Trong quá trình công tác, tôi tự nhận thấy mình luôn cố gắng rèn luyện chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của nhà trường. Luôn ý thức học tập chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của giảng viên và yêu cầu của sự phát triển kỹ thuật, công nghệ; trung thực, công bằng và tận tình đối với sinh viên; có kỹ năng giảng dạy, truyền cảm hứng, giúp sinh viên yêu thích môn học, có phương pháp giảng dạy hiệu quả. Bên cạnh đó, với 6 năm làm công tác lãnh đạo quản lý chuyên môn của Bộ môn, tôi luôn ý thức được sự hòa đồng, gương mẫu, nghiêm túc trong quản lý, đam mê trong nghiên cứu, cầu tiến và đảm bảo trong công việc, tạo nguồn động lực cho các nghiên cứu viên trẻ, hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo thế hệ kế thừa có chuyên môn sâu tại nước ngoài.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tôi có tổng số 19 năm thâm niên nghiên cứu và giảng dạy tại Khoa Thủy sản Trường Đại học Cần Thơ. Trong đó 8 năm làm công tác nghiên cứu và trợ giảng các học phần thực tập trong phòng thí nghiệm, 11 năm công tác tại Khoa với chức danh Giảng viên. Trong 11 năm tham gia giảng dạy, tôi có 7 năm làm công tác giảng dạy trực tiếp và 4 năm đi học tiến sĩ tại Đài Loan. Thông tin về 6 năm đào tạo đại học và cao học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (07/2021) của tôi như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng dạy trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012	0	0	0	11	165	0	165/535/280
2	2012-2013	0	0	0	10	195	0	195/471/280
3	2013-2014	0	0	0	6	180	0	180/524/280
03 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	0	1	180	20	200/678/270
5	2018-2019	0	0	1	11	270	20	290/749/270
6	2019-2020	0	0	0	6	210	20	230/773/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: ...Anh Văn.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:Việt Nam.....; Từ năm 1998 đến năm 2003.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước: Đài Loan vào tháng 01 năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....Anh Văn.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...Đài Loan.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng C,

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nget Touch		X	X		2017-2019	Trường Đại học Cần Thơ. (Chương trình Giảng dạy bằng tiếng Anh)	Ngày cấp bằng: 20/02/2020. Quyết định cấp bằng Số 5367/QĐ-ĐHCT ngày 07/11/2019
2								
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, ...)	Nhà xuất bản và	Số tác	Chủ biên	Phản biên soạn (từ	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản
----	----------	-------------------------	-----------------	--------	----------	--------------------	-------------------------------------

	TK, HD)	năm xuất bản	giả		trang ... đến trang)	xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhậnTS				
1	Nghiên cứu khả năng sử dụng hỗn hợp chất chiết từ một số loài rong nâu (Phaeophyta) làm chất bổ sung giúp tăng trưởng và phòng bệnh nhiễm khuẩn trên tôm sú, tôm chân trắng, cá tra nuôi ở đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2014-16-36, Cấp Bộ	2014-2016	Nghiệm thu cơ sở ngày: 29/12/2016 Nghiệm thu chính thức ngày 07/07/2017 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đặc tính của hỗn hợp polysaccharide ly trích từ một số loài rong nâu Sargassum (Phaeophyta) phục vụ cho nuôi trồng thủy sản	CN	T2012-39; cấp cơ sở	01/2012-12/2012	Nghiệm thu ngày 13/12/2012. Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhậnTS				
1					

2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu sự biến động và tương quan của một số yếu tố môi trường trong ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) thâm canh	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ Chuyên ngành Thủy sản			53-63	2004
2	Khảo sát thành phần và số lượng tảo trong ao nuôi tôm sú thâm canh kết hợp với cá rô phi	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Số đặc biệt chuyên đề thủy sản)			42-51	04/2006
3	Biến động các yếu tố môi trường trong ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh ở An Giang	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề Thủy sản. Quyển 1. ISSN: 1859-2333			1-9	2008
4	Use of human urine in fish culture	6		SANSED – PROJECT ISBN: 3-937941-14-2			207-217	2009
5	White shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> immersed in seawater containing <i>Sargassum hemiphyllum</i> var.	6	X	Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10504648 (print), 10959947	ISI, impact factor: 3.624, Q1		31: 286-293	05/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>chinense</i> powder and its extract showed increased immunity and resistance against <i>Vibrio alginolyticus</i> and white spot syndrome virus			(online)				
6	Sử dụng chiết suất β -glucan từ rong biển để tăng sức đề kháng của tôm biển: tổng quan	3	X	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học thủy sản lần 4			103-113	01/2011
7	Khả năng sử dụng bùn thải ao nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh cho canh tác lúa	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			24A: 135-143	2012
8	Ảnh hưởng của nhiệt độ, mật độ tảo và loại tảo lên tốc độ lọc của sò huyết (<i>Anadara granosa</i> , Linne., 1758)	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			125B: 58-167	03/2013
9	Hoạt tính sinh học của hỗn hợp polysaccharide ly trích từ rong mơ <i>Sargassum mcclurei</i> bằng các dung môi khác nhau	3	X	Tuyển Tập Nghiên Cứu Biển ISSN: 1859-2120			19: 124-133	2013
10	Thành phần hóa học, hoạt tính chống oxy hóa của hỗn hợp Polysaccharide ly trích từ rong mơ <i>Sargassum microcystum</i>	4	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			25B: 183-191	03/2013
11	Đa dạng động vật phiêu sinh trong hệ sinh thái rừng ngập	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			25B: 149-157	03/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	mặn Cù lao dung, tỉnh Sóc Trăng			ISSN: 1859-2333				
12	Thành phần loài và mật độ vi tảo ở khu vực sản xuất muối và <i>Artemia</i> ven biển huyện vĩnh châu, tỉnh Sóc Trăng	3		Tuyển Tập Nghiên Cứu Biển ISSN: 1859-2120			19: 202-214	2013
13	Mối liên hệ giữa sức khỏe tôm và biến động quần thể phytoplankton trong các ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) thâm canh	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			32B: 159-168	08/2014
14	Thành phần động vật nổi (zooplankton) trên sông Hậu - Đoạn thuộc tỉnh Hậu Giang và Sóc Trăng vào mùa khô	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			32B: 284-291	08/2014
15	Thành phần động vật đáy (zoobenthos) trên sông Hậu	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			32B: 239-247	08/2014
16	White shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> receiving <i>Sargassum hemiphyllum</i> var. <i>chinense</i> extract have increased activities of superoxide dismutase and glutathione peroxidase, and phagocytic activity and clearance	2	X	Journal of The Fisheries Society of Taiwan ISSN: 0379-4180			42: 255-264	12/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	efficiency to <i>Vibrio alginolyticus</i>							
17	Isolation and identification of pathogenic bacterium <i>Aeromonas veronii</i> from ornamental shrimp <i>Caridina cf. babaulti</i>	5		Journal of The Fisheries Society of Taiwan ISSN: 0379-4180			43: 273-283	12/2016
18	Assessment of nutritional value and antioxidant activity of polysaccharide extracts from brown seaweed <i>Sargassum flavicans</i> for aquaculture uses	4	X	Can Tho University Journal of Science ISSN 1859-2333			2: 69-76	02/2016
19	Chemical composition, antioxidant activity of crude polysaccharide extracted from brown seaweed <i>Sargassum microcystum</i> and its effect on growth performance and survival of whiteleg shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> via dietary administration	5	X	Can Tho University Journal of Science ISSN 1859-2333			4: 71-80	11/2016
20	Nghiên cứu ảnh hưởng của hỗn hợp polysaccharide chiết xuất từ rong mơ <i>Sargassum microcystum</i> lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá tra	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			47B: 102-109	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>							
21	Assessment of water quality in catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) production systems in the Mekong delta	5		Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			3:71-78	08/2016
22	Potential aquaponic culture in the Mekong Delta	3		International Conference on Tropical Animal Science and Production ISBN: 978-974-533-709-1			1: 72-75	2016
23	Plasma immune protein analysis in the orange-spotted grouper <i>Epinephelus coioides</i> : Evidence for altered expressions of immune factors associated with a choline-supplemented diet	5		Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10504648 (print), 10959947 (online)	ISI, Impact factor: 3.306, Q1		65: 235-243	04/2017
24	Current applications, selection, and possible mechanisms of actions of synbiotics in improving the growth and health status in aquaculture: A review	6	X	Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10504648 (print), 1095-9947 (online)	ISI, Impact factor: 3.306, Q1		64: 367-382	03/2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
25	Đáp ứng miễn dịch và sức đề kháng với <i>Vibrio harveyi</i> của tôm sú (<i>Penaeus</i>	3		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ			54: 158-167	07/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>monodon</i>) ăn thức ăn có bổ sung chất chiết từ rong mơ (<i>Sargassum microcystum</i>)			ISSN: 1859-2333				
26	A synbiotic improves the immunity of white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i> : Metabolomic analysis reveal compelling evidence	5	X	Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10504648 (print), 10959947 (online)	ISI, Impact factor: 3.443, Q1		79: 284-293	05/2018
27	Effects of synbiotic containing <i>Lactobacillus plantarum</i> 7-40 and galactooligosaccharide on the growth performance of white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i>	6	X	Aquaculture Research ISSN: 1355557X (Print); 1365-2109 (online)	SCIE, Impact factor: 1.645, Q2	6	49: 2416-2428	07/2018
28	Tương quan giữa sự thay đổi độ mặn và thành phần loài tảo Giáp (Dinophyta) ở vùng cửa sông Mỹ Thanh, Sóc Trăng	5		Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản ISSN 1859-2252			4: 41-49	12/2019
29	Bacterial population in intestines of white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i> fed a synbiotic containing <i>Lactobacillus plantarum</i> and galactooligosaccharide	5	X	Aquaculture Research ISSN: 1355557X (Print); 1365-2109 (online)	SCIE, Impact factor: 1.953, Q2	12	50: 807-817	03/2019
30	Selection of lactic acid bacteria (lab)	9		Biology	SCIE, Impact		8: 91	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	antagonizing <i>Vibrio parahaemolyticus</i> : the pathogen of acute hepatopancreatic necrosis disease (ahpd) in whiteleg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>)			ISSN: 2079-7737	factor 4.198, Q1			
31	Evaluation of water quality for aquaculture: physico – chemical characteristics of Hau river (Mekong delta) with reference to correlation study	5		IOSR Journal of Applied Chemistry ISSN: 2278-5736 DOI: 10.9790/5736-1307013350			13: 33-50	07/2020
32	Đánh giá hoạt tính của vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> từ ruột tôm thẻ chân trắng có tiềm năng probiotic để bổ sung vào thức ăn tôm	5	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Số chuyên đề thủy sản) ISSN: 1859-2333			56: 102-111	04/2020
33	Thành phần loài tảo khuê bám họ <i>Eunotiaceae</i> (Kützing, 1844) trong vườn Quốc gia Tràm chim, Đồng Tháp	4	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56B: 153-165	02/2020
34	Ảnh hưởng của sự thay đổi độ mặn lên thành phần động vật nổi	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Số chuyên đề thủy sản) ISSN: 1859-2333			56: 92-101	04/2020
35	Biến động thành phần thực vật nổi theo mùa	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học			56: 80-91	04/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ở vùng cửa sông Hậu, tỉnh Sóc Trăng			Cần Thơ (Số chuyên đề thủy sản) ISSN: 1859-2333				
36	Đa dạng thành phần tảo Khuê bám ở vườn Quốc gia Tràm Chim, Đồng Tháp vào mùa mưa	4		Tạp chí khoa học – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ISSN: 2615 – 9686			12: 29-38	07/2020
37	Khả năng sử dụng động vật nổi trong quan trắc sinh học trên sông Hậu	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Số chuyên đề thủy sản) ISSN: 1859-2333			56: 149-160	04/2020
38	Nghiên cứu một số điều kiện nuôi tăng sinh vi khuẩn <i>Streptomyces</i> spp. trong phòng thí nghiệm	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(6B): 246-253	12/2020
39	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn chuyển hóa đạm từ bùn đáy ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	4		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(4B): 154-160	08/2020
40	Đánh giá chất lượng nước trong khu vực nuôi tôm tỉnh Sóc Trăng	7		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ (Số chuyên đề thủy sản) ISSN: 1859-2333			56: 112-120	04/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Optimized live feed regime significantly improves growth performance and survival rate for early life history stages of <i>Pangasius catfish</i> (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	2		Fishes ISSN: 2410-3888	SCIE, Impact factor: 2.385, Q2		5: 20	06/2020
42	Thành Phần loài của lớp chân bụng (Gastropoda) ở hệ sinh thái rừng ngập mặn Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			2: 110-115	02/2021
43	Phân lập là tuyển chọn vi khuẩn chuyển hóa đạm từ bùn đáy ao cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>).	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN: 1859-4581.			8: 77-83	07/2021
44	Thành phần loài của lớp hai mảnh vỏ ở khu vực nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ vùng Đồng bằng sông Cửu Long	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			4: 163-170	04/2021
45	Characterizations of sulfur oxidizing bacteria from extensive shrimp ponds	5	X	Can Tho University Journal of Science. Special issue on Aquaculture and Fisheries ISSN: 2615-9422			13: 86-95	06/2021
46	Screening utilization of different natural prebiotic extracts by probiotic <i>Lactobacillus</i> sp. for	5	X	Can Tho University Journal of Science. Special issue on Aquaculture and			13: 86-95	06/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	development of synbiotic for aquaculture uses			Fisheries ISSN: 2615-9422				
47	Tương quan giữa độ mặn và tính chất nền đáy đến thành phần loài giun nhiều tơ (Polychaeta) ở Cù Lao Dung, Sóc Trăng	5		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			19: 1016-1027	07/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03** (STT: 26, 27 và 29)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

Bài báo khoa học thay thế: “Ngoc U. Vu, Thi H. Pham, Phuoc V. Huynh, **Truong G. Huynh**, 2021. Importance of the freshwater rotifer *Brachionus angularis* for improved survival rate of early life history stages of Pangasius catfish, *Pangasianodon hypophthalmus*. Aquaculture Research. 52: 783-792” (SCIE, Impact factor: 2,748; Q2)

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Trường Giang